

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 31/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí;

2. Ông Lê Minh Trí.

Nghề nghiệp: Cán bộ;

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Mỹ Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Phước Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: Âu Minh K, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp H, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Âu Văn Q, sinh năm 1968 (S) và bà Trịnh Mỹ N2, sinh năm 1972 (S); Anh chị em ruột: Không có; Vợ: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 năm tù về “Tội Hiếp dâm và cướp tài sản” tại bản án số 66/2008/HSST ngày 23/12/2008, đã chấp xong án phạt tù vào ngày 10/02/2015, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà Ngô Thị Ngọc G, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà Thạch Thị Băng T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Bà Trần Thị Y, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Bà Dương Thị T2 sinh năm 1944 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

7/ Ông Lương Quốc T3 sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Âu Văn Q, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Âu Minh K làm thuê giữ tôm cho ông Trịnh Minh T4 tại ấp H, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian làm thuê kể từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2019, K đã nhiều lần đi lấy trộm tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

[1] Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 12/6/2019 Âu Minh K một mình điều khiển xe mô tô biển số 83S4-0098 từ chòi giữ tôm của ông T4 chạy theo tuyến Tỉnh lộ 936 về hướng xã N, huyện M tìm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi ngang nhà của bà Nguyễn Thị Trúc L tại ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, K nhìn thấy cửa nhà trước đóng khép hờ nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp. K chạy xe qua khỏi nhà của bà L khoảng 40 mét rồi dừng xe lại đậu cặp lộ. Sau đó, K đi bộ ngược lại nhà của bà L dùng tay mở cửa đi vào bên trong nhà thì phát hiện cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, màu xanh-đen, có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo, màu trắng trong suốt đang được sạc pin phía bên trái phòng khách hướng từ ngoài nhìn vào, K đi đến rút chui sạc điện thoại, lấy điện thoại bỏ vào túi quần, tiếp đó lấy chìa khóa xe mô tô được treo trên vách nhà mở cốp chiếc xe mô tô biển số 83P1-697.12 đang đậu trong phòng khách để lục tìm tài sản, nhưng trong cốp xe không có tài sản gì để lấy, K đi vào phòng ngủ để tìm tài sản lấy trộm thì nhìn thấy có chìa khóa đang cắm sẵn vào cánh cửa tủ nhôm nên K đi đến mở tủ lục lọi và lấy được một cái hộp của bà L dùng để đựng mỹ phẩm đang để bên trong tủ, K lấy cái hộp đi xuống phía nhà sau mở hộp ra nhưng không có tài sản gì bên trong, lúc này K bỏ cái hộp lại tại đó rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ lục tìm tài sản thì phát hiện một cái túi xách của bà L đang được treo trên vách trong phòng ngủ gần cửa ra vào, K đến lấy và lục bên trong túi xách thì phát hiện có 01

xấp tiền Việt Nam là 19.000.000 đồng đều là giấy bạc có mệnh giá 500.000 đồng, trong xấp tiền có kẹp dính 01 cái bọc, trên bọc có dán tờ giấy biên nhận tên Nguyễn Thị Trúc L, bên trong bọc đựng 01 tờ giấy cầm đồ của tiệm vàng Tám Tỷ ở ấp C, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, K lấy tất cả bỏ vào túi quần, cùng lúc đó K nhìn thấy bên trong mùng của bà L đang nằm ngủ có phát sáng nên đi lại thì phát hiện cái điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V7, màu trắng-xám, có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo hiệu Adidas đang để trên đầu nằm, K lấy cái điện thoại bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được các tài sản trên thì K đi ra ngoài rồi khép cửa nhà lại và điều khiển xe đi về chòi giữ tôm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL.HĐĐG ngày 10/10/2019, đã xác định giá trị thực tế các tài sản của bị hại Nguyễn Thị Trúc L tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 13/6/2019 gồm: 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo V7, màu trắng-xám, kiểu máy: Vivo 1718, số IMEI 1: 866950039763478, IMEI 2: 866950039763460 là: 2.600.000 đồng; 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J4 Core, màu xanh-đen, kiểu máy: SM-J410F/DS, số seri R28KC15J71B là: 1.700.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản là: 4.300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Âu Minh K lấy trộm của bị hại Nguyễn Thị Trúc L là: 23.300.000 đồng.

Ngày 25/6/2019 bà Nguyễn Thị Trúc L đến Công an xã N trình báo sự việc bị lấy trộm tài sản nêu trên. Đến đêm 26/6/2019, trong lúc K đang điều khiển xe mô tô biển số 83S4-0098 đến khu vực ấp H, xã N, huyện M tiếp tục tìm tài sản lấy trộm thì bị lực lượng Công an huyện Mỹ Xuyên tuần tra phát hiện K có hành vi lén lút, khả nghi nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, K tự đưa ra những đồ vật cất giấu trên người K, trong đó có một số là tang vật trùng khớp trong vụ việc bị mất tài sản của bà Nguyễn Thị Trúc L, nên Công an tiến hành tạm giữ K và tất cả các đồ vật để làm rõ. Quá trình điều tra, Âu Minh K khai nhận kể từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 6 năm 2019, ngoài vụ lấy tài sản của bà Nguyễn Thị Trúc L thì K đã thực hiện 06 vụ lấy trộm tài sản của nhiều người khác nữa, cụ thể:

[2] Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 15/3/2019, Âu Minh K một mình điều khiển xe mô tô biển số 83S4-0098 từ chòi canh giữ tôm của ông T4 chạy về hướng xã N, khi vừa qua khỏi nhà của bà Ngô Thị Ngọc G tại ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng được khoảng 5 đến 10 mét thì K dừng xe đậu cặp lề lộ, sau đó K đi bộ lại cửa trước nhà của bà G và lượm đá ở gần đó đập ổ khóa cửa bung ra rồi mở cửa đi vào nhà lục tìm tài sản để lấy trộm. Khi vào trong nhà K phát hiện cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng gold, có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt đang để trên kệ bàn học sinh được đặt ở bên trái vách nhà sau, lúc này K lấy điện thoại bỏ vào túi quần, đi ra ngoài điều khiển xe đi về chòi giữ tôm để cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL.HĐĐG ngày 03/10/2019, đã xác định giá trị thực tế tài sản của bị hại Ngô Thị Ngọc G tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 16/03/2019 gồm: 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng gold, số máy: MGCX2LL/A, số seri C39Q30LSG5QT, dung lượng 16.00 GB là: 3.300.000 đồng.

[3] Vụ thứ ba: Vào khoảng 21 giờ ngày 20/3/2019, Âu Minh K một mình điều

khuyến xe mô tô biển số 83S4-0098 từ chòi canh giữ tôm của ông T4 đi về hướng xã N1, khi đi đến tiệm bán bánh kem Bảo Ngọc là nhà của chị Thạch Thị Băng T tại ấp H, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, K nhìn thấy nhà sau của tiệm bánh kem Bảo Ngọc đang sửa chữa và không có cửa, lúc này K đậu xe lại cách tiệm bánh kem Bảo Ngọc khoảng 10 mét rồi đi bộ từ phía sau lên nhà trước thì phát hiện có cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màn hình cảm ứng, màu hồng để trong cái tủ kiếng nhà trước nên lấy trộm bỏ vào túi quần, sau đó tiếp tục đi tới phòng khách thì thấy cái điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei, màn hình cảm ứng, màu xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen, bên trong ốp lưng có lót một tờ ngoại tệ 02 USD, đang sạc pin để trên đầu tủ thờ nhà trước, K lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài điều khiển xe chạy xe về chòi cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL.HĐĐG ngày 07/10/2019, đã xác định giá trị thực tế các tài sản của bị hại Thạch Thị Băng T tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 21/3/2019 gồm: 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Y9 2019, màu xanh-đen, kiểu máy: JKM-LX2, Ram 4GB, dung lượng 64GB, số seri 2DR4C19219002798 là: 3.100.000 đồng; 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu hồng, kiểu máy: SM-J730G/DS, số seri R58K41N4SLL là: 2.200.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản là: 5.300.000 đồng.

[4] Vụ thứ tư: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/6/2019, Âu Minh K một mình điều khiển xe mô tô biển số 83S4-0098 đi từ quán cà phê Quê Tôi thuộc ấp C, xã N1 về ấp H, xã N1, khi đi ngang nhà của bà Trần Thị Y, thấy cửa đang khóa bằng ổ khóa bên ngoài nên K dừng xe lại và đậu xe cách nhà bà Y khoảng 20 mét, sau đó K đi vòng ra phía nhà sau mở cửa đi vào trong nhà lục lọi để tìm kiếm tài sản lấy trộm, thì phát hiện 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính các viên đá màu trắng trong cái rổ để trên tủ lạnh nên K lấy bỏ vào túi quần, sau đó tiếp tục mở cửa buồng ngủ lục lọi thì phát hiện có một cái bị để ở dưới sàn giường ngủ bên trong có một cái bóp, ở trong bóp có 02 chiếc nhẫn đeo tay (trong đó 01 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng 17K (loại nhẫn nam), có hột màu xanh; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng (loại nhẫn nữ), có hột màu xanh); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 17K, có mặt bằng cẩm thạch hình trái tim, màu xanh và số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi lấy trộm số tài sản trên thì K điều khiển xe chạy về chòi cất giấu.

Sau đó K đem bán 02 chiếc nhẫn có hột màu xanh để lấy tiền tiêu xài, sợi dây chuyền thì đem đi đổi thành sợi dây chuyền khác để đeo, sau đó K bị té xe nên bị mất sợi dây chuyền. Sau đó thì K dùng số tiền lấy trộm được để mua lại sợi dây chuyền khác, khi bị Công an bắt giữ thì K tự nguyện nộp sợi dây chuyền này cho Công an thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL.HĐĐG ngày 16/10/2019, đã xác định giá trị thực tế các tài sản của bị hại Trần Thị Y tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 17/6/2019 gồm: 01 chiếc nhẫn vàng 17K, loại nhẫn nữ đúc xoàn, màu trắng, T4 lượng 1,03 chỉ là: 3.267.675 đồng. Riêng các tài sản còn lại của bà Trần Thị Y bị mất gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 17K, kiểu khoen lật thẻ bông, có gắn mặt dây chuyền bằng cẩm thạch, màu xanh nhạt hình trái tim, trọng lượng 4,6 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 17K, loại nhẫn nam, hột màu xanh, trọng lượng 1,73 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 17K, loại nhẫn nữ

hột màu xanh, trọng lượng 1,20 chỉ thì trong quá trình điều tra không thu hồi được nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên không xác định được giá trị thực tế. Sau khi thông báo kết luận định giá nêu trên cho bà Trần Thị Y thì bà Y không thống nhất, đồng thời yêu cầu được định giá lại đối với các tài sản không thu hồi được mà Hội đồng định giá không xác định được giá trị nêu trên. Do đó, ngày 18/10/2019 Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng định giá lại tài sản.

Đến ngày 01/11/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có Bản kết luận định giá tài sản số: 4058/KL.HĐĐGTS, đã xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 17K, kiểu khoen lật thẻ bông, có gắn mặt dây chuyền bằng cẩm thạch, màu xanh nhạt hình trái tim, T4 lượng 4,6 chỉ có giá mua vào ngày 17/6/2019 là: 12.765.000 đồng, giá bán ra ngày 17/6/2019 là: 13.006.500 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 17K, loại nhẫn nam hột màu xanh, T4 lượng 1,73 chỉ có giá mua vào ngày 17/6/2019 là: 4.800.750 đồng, giá bán ra ngày 17/6/2019 là: 4.891.575 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 17K, loại nhẫn nữ hột màu xanh, trọng lượng 1,20 chỉ có giá mua vào ngày 17/6/2019 là: 3.330.000 đồng, giá bán ra ngày 17/6/2019 là: 3.393.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản có giá mua vào ngày 17/6/2019 là: 20.895.750 đồng; giá bán ra ngày 17/6/2019 là: 21.291.075 đồng.

Tổng giá trị tài sản Âu Minh K lấy trộm của bị hại Trần Thị Y là: 26.163.425 đồng.

[5] Vụ thứ năm: Vào khoảng 22 giờ ngày 21/6/2019 Âu Minh K một mình điều khiển xe mô tô biển số 83S4-0098 từ chòi canh giữ tôm của ông T4 đi về hướng cầu H, khi đi qua cổng chào ấp H khoảng 500 mét thì K dừng xe lại. Sau đó đi bộ vào đường lộ đá mi khoảng 50 mét, phát hiện cửa nhà của ông Nguyễn Thanh B không khóa cửa mà dùng móc sắt móc cửa lại, nên K đi đến dùng tay mở móc sắt ra, đi vào nhà tìm kiếm tài sản lấy trộm thì phát hiện có một bị đồ để trên ghế mũ ở nhà trước, bên trong bị có số tiền 200.000 đồng nên K lấy tiền bỏ vào túi quần, sau đó đi vào trong buồng (phòng ngủ) thì phát hiện 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màn hình cảm ứng, màu trắng-xám, có ốp lưng màu đen cứng, đang sạc pin để ở trong góc buồng cạnh đầu giường ngủ nên lấy trộm bỏ vào túi quần, sau đó tiếp tục tìm kiếm thì phát hiện 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màn hình cảm ứng, màu xanh-đen để trong thùng dưới nền gạch nên lấy trộm rồi đi bộ trở ra;

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL.HĐĐG ngày 14/10/2019, đã xác định giá trị thực tế các tài sản của bị hại Nguyễn T3 B tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 22/6/2019 gồm: 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu xanh-đen, kiểu máy: SM-G610F/DS, số seri R58J56364KN là: 1.500.000 đồng; 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng-xám, số máy: FGAA2X/A, số seri DQHR4VY5GQT, dung lượng 16 GB là: 3.300.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản là: 4.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Âu Minh K trộm cắp của bị hại Nguyễn Thanh B là: 5.000.000 đồng.

[6] Vụ thứ sáu: Cùng ngày 21/6/2019, sau khi lấy trộm tài sản của ông Nguyễn

Thanh B, trên đường đi bộ từ nhà ông B trở ra thì K phát hiện cửa sổ nhà của bà Dương Thị T2 không khóa, nên K đi lại gần thì thấy có 02 cái áo khoát của nữ đang treo trên sào quần áo gần đó, K dùng tay lấy áo ra và lục tìm nhưng không kiếm được tài sản gì, khi nhìn lại sào quần áo thì K thấy một cái túi xách nên lấy ra thì phát hiện bên trong túi xách có một xấp tiền Việt Nam, lúc này K không có đếm số tiền mà lấy bỏ vào trong túi quần và tiếp tục mở cửa đi vào trong nhà bà T2 để tìm tài sản thì phát hiện cái bị để ở trong buồng (phòng ngủ), bên trong bị có để cái bóp, lục bóp phát hiện và lấy trộm số tiền 400.000 đồng, sau đó đi ra xe chạy về chòi. Khi về tới chòi K đem số tiền vừa lấy trộm trong túi xách và số tiền 400.000 đồng tại nhà bà T2 ra đếm được tổng cộng số tiền là 20.400.000 đồng.

[7] Vụ thứ bảy: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/6/2019 Âu Minh K một mình điều khiển xe mô tô biển số 83S4-0098 từ chòi canh giữ tôm của ông T4 đi về hướng ấp L, khi đi ngang nhà của ông Lương Quốc T3 tại ấp L, xã N1, huyện Mỹ, tỉnh Sóc Trăng, thấy cửa trước nhà ông T3 bị hở nên K dừng xe lại cách nhà ông T3 khoảng 10 mét, rồi đi bộ lại dùng tay kéo chốt khóa cửa trước lên, đi vào trong nhà lục lọi tìm kiếm tài sản để lấy trộm thì phát hiện và lấy trộm được số tiền 3.250.000 đồng. Sau đó K ra xe chạy về chòi cất giấu.

Tổng giá trị tài sản Âu Minh K trộm cắp được trong 07 lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là 86.713.425 đồng.

Vật chứng thu hồi gồm:

- 01 cây dao, loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 20cm, đã qua sử dụng (đã được niêm phong).
- 01 cây kéo, cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 22cm, đã qua sử dụng (đã được niêm phong).
- 01 cái ví (bóp) da nam, màu nâu đen, đã qua sử dụng (đã được niêm phong).
- Tiền Việt Nam: 28.705.000 đồng (đã được niêm phong).
- 01 bịch nylon (loại bịch bóp miệng), bên ngoài có dán một phiếu giao hàng bằng giấy, thể hiện nội dung “người nhận tên: Nguyễn Thị Trúc L, số điện thoại 0969049763, địa chỉ: Nguyễn Thị Trúc L gần cây xăng Ba Điền, xã N, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và có chữ viết tay bằng mực xanh (Tóc Trúc L)”, bên trong bịch nylon có chứa một biên nhận cầm đồ bằng giấy, ngày 10/01/2019 của tiệm vàng Tám Tỷ (chợ Cổ Cò, xã N1, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng).
- 01 chứng minh nhân dân số: 365826913, họ tên: Âu Minh K (đã được niêm phong).
- 01 giấy phép lái xe số: 940175003218, họ tên: Âu Minh K (đã được niêm phong).
- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 055722, tên chủ xe: Âu Văn Q, biển số đăng ký: 83S4- 0098 (đã được niêm phong).
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng gold, có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra các thông số khác của điện thoại.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei, màu xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen bên trong ốp lưng có lót một tờ ngoại tệ 2 USD, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra các thông số khác của điện thoại.

- 01 sợi dây chuyền, bằng kim loại màu vàng, có thành phần kim loại vàng (Au) khoảng 70%, bạc (Ag) khoảng 10%,..., T4 lượng: 2 chỉ 8 phân 6,5 li (đã được niêm phong).

- 01 chiếc xe mô tô, biển số: 83S4-0098, màu: đỏ-xám-đen, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave S 110, số máy: JC43E0641591, số khung: 43149Y100222, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo V7, màu: trắng-xám, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu nâu hiệu adidas, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra các thông số khác của điện thoại.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu: xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra các thông số khác của điện thoại.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu: xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đỏ nhạt, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra các thông số khác của điện thoại.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu: trắng-xám, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra các thông số khác của điện thoại.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu: hồng, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra các thông số khác của điện thoại.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính các viên đá màu trắng có thành phần kim loại Niken (Ni) khoảng 86%, kim loại đồng (Cu) khoảng 10%,..., T4 lượng: 1 chỉ 3 phân 8 li (đã được niêm phong).

- 01 mặt dây chuyền bằng cẩm thạch, màu xanh nhạt, hình trái tim (đã được niêm phong).

- 02 giấy bảo đảm vàng tốt đúng tuổi 18K-24K của tiệm vàng An Phú, đại chỉ: ấp Cổ Cò, xã N1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, trên mỗi tờ có ghi nội dung nhiều chữ số bằng mực xanh (đã được niêm phong).

- 01 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm vàng An Phú, đã bị xé mất một phần, trên tờ giấy có ghi nội dung nhiều chữ số bằng mực màu xanh (đã được niêm phong).

- 01 cái hộp bằng nhựa cứng hình tròn, đường kính 18cm, bên ngoài hộp được bao bọc vải nhung màu đen, trên mặt hộp được gắn nhiều viên đá màu trắng và đen có họa tiết bông hoa (đã qua sử dụng).

- 01 túi xách nữ bằng da, màu đen, kích thước (15cm x 25cm), (đã qua sử dụng).

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng cụ thể gồm:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Trúc L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Vivo V7, màu: trắng-xám, có ốp lưng bằng nhựa dẻo hiệu adidas màu đen-nâu, số kiểu máy: Vivo 1718, số IMEI 1: 866950039763478, số IMEI 2: 866950039763460, điện thoại đã qua sử

dụng, không sim, còn hoạt động; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Samsung J4 core, màu: xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt, số kiểu máy: SM-J410F/DS, số seri: R28KC15J71B, điện thoại đã qua sử dụng, không sim, còn hoạt động; 01 bịch nylon (loại bịch bóp miệng), bên ngoài có dán một phiếu giao hàng bằng giấy, thể hiện nội dung “người nhận tên: Nguyễn Thị Trúc L, số điện thoại: 0969049763, địa chỉ: Nguyễn Thị Trúc L gần cây xăng Ba Điền, xã N, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và có chữ viết tay bằng mực xanh (Tóc Trúc L)”, bên trong bịch nylon có chứa một biên nhận cầm đồ bằng giấy, ngày 10/01/2019, của tiệm vàng Tám Tỷ (chợ Cổ Cò, xã N1, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng); 01 cái hộp bằng nhựa cứng hình tròn, đường kính 18cm, bên ngoài hộp được bao bọc vải nhung màu đen, trên mặt hộp được gắn nhiều viên đá màu trắng và đen có họa tiết bông hoa, đã qua sử dụng; 01 túi xách nữ bằng da, màu đen, kích thước (15cm x 25cm), đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Ngô Thị Ngọc G: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Iphone 6 plus, màu: vàng gold, có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt, tên kiểu máy: Iphone 6 plus, số máy: MGCX2LL/A, số sê ri: C39Q30LSG5QT, dung lượng 16.00 GB, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, sử dụng số thuê bao 0394557406, phía trên bên phải miếng dán màn hình bị bong hơi, phía dưới bên trái mặt lưng điện thoại bị trầy xước.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh B: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Samsung J7 Prime, màu: xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đỏ nhạt, số kiểu máy: SM-G610F/DS, số seri: R58J56364KN, điện thoại đã qua sử dụng, không sim, còn hoạt động; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Iphone 6 Plus, màu: trắng-xám, số kiểu máy: FGAA2X/A, số seri: DQHR4VY5G5QT, dung lượng: 16 GB, điện thoại đã qua sử dụng, không sim, còn hoạt động.

- Trả lại cho bà Thạch Thị Băng T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Huawei, màu: xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen, bên trong ốp lưng có lót một tờ ngoại tệ 02 USD, tên thiết bị: HUAWEI Y9 2019, kiểu máy: JKM-LX2, ram: 4 GB, dung lượng: 64 GB, số sê ri: 2DR4C19219002798, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không sim, bị bong hơi ở giữa miếng dán màn hình; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Samsung Galaxy J7 Pro, màu: hồng, số kiểu máy: SM-J730G/DS, số seri: R58K41N4SLL, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không sim, bốn góc và mặt lưng điện thoại có nhiều vết hằn, trầy xước.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSMX ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Âu Minh K về “Tội trộm cắp tài sản” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Âu Minh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 6 năm 2019 bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của các bị hại bà Nguyễn Thị Trúc L, bà Ngô Thị Ngọc G, bà Thạch Thị Băng T, bà Trần Thị Y, ông Nguyễn Thanh B, bà Dương Thị T2, ông Lương Quốc T3 và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là bà Ngô Thị Ngọc G; ông Nguyễn Thanh B; bà Thạch Thị Băng T đã nhận lại được tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bị hại bà Trần Thị Y yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ và giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt qua định giá là: 20.895.750 đồng (bao gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 17K, kiểu khoen lật thẻ bông, có gắn mặt dây chuyền bằng cẩm thạch, màu xanh nhạt hình trái tim, trọng lượng 4,6 chỉ là 12.765.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 17K, loại nhẫn nam hột màu xanh, trọng lượng 1,73 chỉ là 4.800.750 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 17K, loại nhẫn nữ hột màu xanh, trọng lượng 1,20 chỉ là 3.330.000 đồng). Tổng giá trị tài sản bà Trần Thị Y yêu cầu bị cáo Âu Minh K phải bồi thường là: 22.895.750 đồng. Đối với 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính các viên đá màu trắng, qua định giá T4 lượng 1,03 chỉ là: 3.267.675 đồng, do đã thu hồi được nên bà Y yêu cầu được nhận lại tài sản.

Các bị hại bà Dương Thị T2 yêu cầu bồi thường số tiền 20.400.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông Lương Quốc T3 yêu cầu bồi thường số tiền 3.250.000 đồng; bà Nguyễn Thị Trúc L yêu cầu bồi thường số tiền 19.000.000 đồng chưa nhận lại được, còn đối với những tài sản bị chiếm đoạt đã nhận lại được như nêu trên không có yêu cầu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Âu Văn Q trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo Âu Minh K. Chiếc xe mô tô 83S4-0098 do ông đứng tên sở hữu quản lý và sử dụng, do Âu Minh K đi làm thuê cho ông T4 nhưng không có phương tiện để đi làm, nên ông mới cho K mượn chiếc xe trên sử dụng. Việc K dùng xe mô tô mượn của ông để làm phương tiện đi lấy trộm tài sản của người khác thì ông hoàn toàn không hay biết. Nay ông yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô 83S4-0098 do ông đứng tên sở hữu. Đối với số tiền 7.000.000 đồng do ông nộp bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị cáo K trong giai đoạn điều tra là tiền của ông, nhưng ông không yêu cầu bị cáo K hoàn trả lại cho ông.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 46/CT-VKSMX ngày 29/11/2019: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đề nghị xử phạt bị cáo Âu Minh K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là bà Ngô Thị Ngọc G; ông Nguyễn Thanh B; bà Thạch Thị Băng T đã nhận lại được tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

- Các bị hại bà Trần Thị Y yêu cầu bồi thường bằng tổng giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt qua định giá là 22.895.750 đồng và yêu cầu nhận lại chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính các viên đá màu trắng, qua định giá trọng lượng 1,03 chỉ là: 3.267.675 đồng; bà Nguyễn Thị Trúc L yêu cầu bồi thường số tiền 19.000.000 đồng; bà Dương Thị T2 yêu cầu bồi thường số tiền 20.400.000 đồng; ông Lương Quốc T3 yêu cầu bồi thường số tiền 3.250.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo K đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Trần Thị Y, bà Nguyễn Thị Trúc L, bà Dương Thị T2 và ông Lương Quốc T3. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ

luật dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thị Y 22.895.750 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Trúc L số tiền 19.000.000 đồng; bà Dương Thị T2 số tiền 20.400.000 đồng; ông Lương Quốc T3 số tiền 3.250.000 đồng.

Về vật chứng:

- Những vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

- Những vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/12/2019): Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Hoàn trả cho bà Trần Thị Y 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính các viên đá màu trắng có thành phần kim loại Niken (Ni) khoảng 86%, kim loại đồng (Cu) khoảng 10%,..., T4 lượng: 1 chỉ 3 phân 8 li (đã được niêm phong)

+ Hoàn trả cho ông Âu Văn Q 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 055722, tên chủ xe: Âu Văn Q, biển số đăng ký: 83S4- 0098 (đã được niêm phong); 01 chiếc xe mô tô, biển số: 83S4-0098, màu: đỏ-xám-đen, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave S 110, số máy: JC43E0641591, số khung: 43149Y100222, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động.

+ Hoàn trả cho bị cáo Âu Minh K 01 cái ví (bóp) da nam, màu nâu đen, đã qua sử dụng (đã được niêm phong); 01 chứng minh nhân dân số: 365826913, họ tên: Âu Minh K (đã được niêm phong); 01 giấy phép lái xe số: 940175003218, họ tên: Âu Minh K (đã được niêm phong); 02 giấy bảo đảm vàng tốt đúng tuổi 18K-24K của tiệm vàng An Phú, đại chỉ: ấp Cổ Cò, xã N1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, trên mỗi tờ có ghi nội dung nhiều chữ số bằng mực xanh (đã được niêm phong); 01 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm vàng An Phú, đã bị xé mất một phần, trên tờ giấy có ghi nội dung nhiều chữ số bằng mực màu xanh (đã được niêm phong).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao, loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 20cm đã qua sử dụng (đã được niêm phong); 01 cây kéo, cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 22cm đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

+ Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam 28.705.000 đồng; 01 sợi dây chuyền, bằng kim loại màu vàng, có thành phần kim loại vàng (Au) khoảng 70%, bạc (Ag) khoảng 10%,..., T4 lượng: 2 chỉ 8 phân 6,5 li (đã được niêm phong); số tiền 7.000.000 đồng (theo biên lai thu số 008847 ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên); 01 mặt dây chuyền bằng cẩm thạch, màu xanh nhạt, hình trái tim (đã được niêm phong). Để đảm bảo thi hành án.

Trong phần lời nói sau cùng của bị cáo Âu Minh K: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải, hứa sẽ cải tạo tốt để trở thành người có ích cho xã hội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại bà Ngô Thị Ngọc G; bà Thạch Thị Băng T; ông Nguyễn Thanh B có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, trước đó các bị hại nêu trên đã có lời khai ở cơ quan điều tra, đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì. Việc vắng mặt của bà G, bà T và ông B không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt những bị hại nêu trên.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Âu Minh K thừa nhận từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 6 năm 2019 bị cáo đã 07 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

[1.1] Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 12/6/2019 Âu Minh K lấy tài sản của bà Nguyễn Thị Trúc L gồm: 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, màu xanh-đen, có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo, màu trắng trong suốt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V7, màu trắng -xám, có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo hiệu Adidas; 01 sấp tiền 19.000.000 đồng, trong sấp tiền có kẹp dính 01 cái bọc trên bọc có dán tờ giấy biên nhận có tên Nguyễn Thị Trúc L, bên trong đựng 01 tờ giấy cầm đồ của tiệm vàng Tám Tỷ ở Cổ Cò, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 28/KL.HĐĐG ngày 10/10/2019, giá trị thực tế các tài sản của bà Nguyễn Thị Trúc L tại thời điểm bị mất trộm gồm: 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo V7 là 2.600.000 đồng; 01 (một) cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J4 là: 4.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Âu Minh K trộm cắp của bị hại Nguyễn Thị Trúc L là: 23.300.000 đồng.

[1.2] Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 15/3/2019 Âu Minh K lấy tài sản của bà Ngô Thị Ngọc G là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng gold, có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt.

Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL.HĐĐG ngày 03/10/2019, đã xác định giá trị thực tế tài sản của bà Ngô Thị Ngọc G tại thời điểm bị mất trộm gồm: 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng gold là 3.300.000 đồng.

[1.3] Vụ thứ ba: Vào khoảng 21 giờ ngày 20/3/2019 Âu Minh K lấy tài sản của bà Thạch Thị Băng T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màn

hình cảm ứng, màu hồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei, màn hình cảm ứng, màu xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen bên trong ốp lưng có lót một tờ ngoại tệ 02 USD.

Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL.HĐĐG ngày 07/10/ 2019, đã xác định giá trị thực tế các tài sản của bà Thạch Thị Băng T tại thời điểm bị mất trộm gồm: 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei là 3.100.000 đồng; 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro là: 2.200.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản là: 5.300.000 đồng.

[1.4] Vụ thứ tư: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/6/2019 Âu Minh K lấy tài sản của bà Trần Thị Y gồm: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính các viên đá màu trắng; 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại vàng 17K (loại nhẫn nam), có hột màu xanh; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng (loại nhẫn nữ), có hột màu xanh; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 17K, có mặt bằng cẩm thạch hình trái tim, màu xanh và số tiền 2.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL.HĐĐG ngày 16/10/2019, đã xác định giá trị thực tế các tài sản của bà Trần Thị Y tại thời điểm bị mất trộm gồm: 01 chiếc nhẫn vàng 17K, loại nhẫn nữ đúc xoàn, màu trắng, trọng lượng 1,03 chỉ là: 3.267.675 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 4058/KL.HĐĐGTS ngày 01/11/2019 Hội đồng định giá tài sản đã xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 17K, kiểu khoen lật thẻ bông, có gắn mặt dây chuyền bằng cẩm thạch, màu xanh nhạt hình trái tim, trọng lượng 4,6 chỉ có giá mua vào ngày 17/6/2019 là: 12.765.000 đồng (giá bán ra ngày 17/6/2019 là: 13.006.500 đồng); 01 chiếc nhẫn vàng 17K, loại nhẫn nam hột màu xanh, trọng lượng 1,73 chỉ có giá mua vào ngày 17/6/2019 là: 4.800.750 đồng (giá bán ra ngày 17/6/2019 là: 4.891.575 đồng); 01 chiếc nhẫn vàng 17K, loại nhẫn nữ hột màu xanh, trọng lượng 1,20 chỉ có giá mua vào ngày 17/6/2019 là: 3.330.000 đồng (giá bán ra ngày 17/6/2019 là: 3.393.000 đồng). Tổng giá trị các tài sản có giá mua vào ngày 17/6/2019 là: 20.895.750 đồng, giá bán ra ngày 17/6/2019 là: 21.291.075 đồng.

Tổng giá trị tài sản Âu Minh K trộm cắp của bà Trần Thị Y là: 26.163.425 đồng.

[1.5] Vụ thứ năm: Vào khoảng 22 giờ ngày 21/6/2019 Âu Minh K lấy tài sản của ông Nguyễn Thanh B số tiền 200.000 đồng; 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màn hình cảm ứng, màu trắng-xám, có ốp lưng màu đen cứng; 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màn hình cảm ứng, màu xanh-đen.

Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL.HĐĐG ngày 14 tháng 10 năm 2019, đã xác định giá trị thực tế các tài sản của ông Nguyễn T3 B tại thời điểm bị mất trộm gồm: 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Prime là: 1.500.000 đồng; 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus là: 3.300.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản là: 4.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Âu Minh K trộm cắp của bị hại Nguyễn Thanh B là: 5.000.000 đồng.

[1.6] Vụ thứ sáu: Cùng ngày 21/6/2019, sau khi lấy tài sản của ông Nguyễn Thanh B. Trên đường đi bộ trở ra thì K tiếp tục vào nhà của bà Dương Thị T2 lấy trộm của bà T2 tổng số tiền là 20.400.000 đồng.

[1.7] Vụ thứ bảy: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/6/2019 Âu Minh K lấy tài sản của ông Lương Quốc T3 số tiền 3.250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Âu Minh K thừa nhận chiếm đoạt được trong 07 lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là 86.713.425 đồng.

[2] Xét lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với tang vật thu hồi được; biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với các biên bản do bị cáo tự xác định lại hiện trường mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Cho nên có đầy đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Âu Minh K phạm tội trộm cắp tài sản trong thời gian từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 6 năm 2019, bị cáo Âu Minh K đã thực hiện 07 lần cùng một hành vi lấy trộm tài sản mà giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, bị cáo lấy trộm tài sản của người khác để làm nghề sinh sống và làm nguồn sống chính cho bản thân, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được là 86.713.425 đồng, nên đã phạm vào tình tiết có tính chất chuyên nghiệp và tình tiết chiếm đoạt tài sản từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) về Tội trộm cắp tài sản như sau: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...b) Có tính chất chuyên nghiệp; c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”. Do đó, Cáo trạng số 46/QĐ-KSDT ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố bị cáo Âu Minh K về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ sức khỏe để nhưng không muốn lao động chân chính để phục vụ nhu cầu cuộc sống mà chỉ muốn hưởng thụ từ thành quả lao động của người khác, nên bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của nhiều người để làm nguồn sống chính cho mình. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho người dân không an tâm lao động và sản xuất. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, mức án phải tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm để răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Âu Minh K có 07 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi bị Cơ quan điều tra mời làm việc thì bị cáo tự nguyện khai ra các lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản chưa bị phát hiện nên thuộc hai tình tiết là thành khẩn khai báo và tự thú; bị cáo có người thân là người có công với cách mạng; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại số tiền 7.000.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Các bị hại: Bà Ngô Thị Ngọc G; ông Nguyễn Thanh B; bà Thạch Thị Băng T đã nhận lại được tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[6.2] Các bị hại bà Trần Thị Y yêu cầu bồi thường tổng giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt qua định giá là 22.895.750 đồng và yêu cầu được nhận lại tài sản là 01 chiếc nhẫn nữ đúc xoàn, màu trắng, qua định giá T4 lượng 1,03 chỉ là: 3.267.675 đồng; bà Nguyễn Thị Trúc L yêu cầu bồi thường số tiền 19.000.000 đồng; bà Dương Thị T2 yêu cầu bồi thường số tiền 20.400.000 đồng; ông Lương Quốc T3 yêu cầu bồi thường số tiền 3.250.000 đồng.

[6.3] Tại phiên tòa, bị cáo K đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Trần Thị Y, bà Nguyễn Thị Trúc L, bà Dương Thị T2 và ông Lương Quốc T3, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Âu Minh K bồi thường thiệt hại cho các bị hại gồm có: Bà Trần Thị Y 22.895.750 đồng; bà Nguyễn Thị Trúc L số tiền 19.000.000 đồng; bà Dương Thị T2 số tiền 20.400.000 đồng và ông Lương Quốc T3 số tiền 3.250.000 đồng.

[6.4] Đối với số tiền 7.000.000 đồng do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Âu Minh K nộp bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị cáo K là tiền của ông Q, nhưng ông Q không yêu cầu bị cáo K trả lại cho ông. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Những vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra, trả lại cho các bị hại nên không đặt ra xem xét, cụ thể:

[7.1.1] Bà Nguyễn Thị Trúc L đã nhận lại tài sản gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Vivo V7, màu: trắng-xám, có ốp lưng bằng nhựa dẻo hiệu adidas màu đen, số kiểu máy: Vivo 1718, số IMEI 1: 866950039763478, số IMEI 2: 866950039763460, điện thoại đã qua sử dụng, không sim, còn hoạt động; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Samsung J4 core, màu: xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt, số kiểu máy: SM-J410F/DS, số seri: R28KC15J71B, điện thoại đã qua sử dụng, không sim, còn hoạt động; 01 bịch nylon (loại bịch bóp miệng), bên ngoài có dán một phiếu giao hàng bằng giấy, thể hiện nội dung “người nhận tên: Nguyễn Thị Trúc L, số điện thoại: 0969049763, địa chỉ: Nguyễn Thị Trúc L gần cây xăng Ba Điền, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và có chữ viết tay bằng mực xanh (Tóc Trúc L)”, bên trong bịch nylon có chứa một biên nhận cầm đồ bằng giấy, ngày 10/01/2019, của tiệm vàng Tám Tỷ (chợ Cổ Cò, xã N1, M, Sóc Trăng); 01 cái hộp bằng nhựa cứng hình tròn, đường kính 18 cm, bên ngoài hộp được bao bọc vải nhung màu đen, trên mặt hộp được gắn nhiều viên đá màu trắng và đen có họa tiết bông hoa, đã qua sử dụng; 01 túi xách nữ bằng da, màu đen, kích thước (15cm x 25cm), đã qua sử dụng.

[7.1.2] Bà Ngô Thị Ngọc G đã nhận lại tài sản gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Iphone 6 plus, màu: vàng gold, có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt, tên kiểu máy: Iphone 6 plus, số máy: MGCX2LL/A, số sê ri: C39Q30LSG5QT, dung lượng 16.00 GB, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, sử dụng số thuê bao 0394557406, phía trên bên phải miếng dán màn hình bị bong hơi, phía dưới bên trái mặt lưng điện thoại bị trầy xước.

[7.1.3] Ông Nguyễn Thanh B đã nhận lại tài sản gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Samsung J7 Prime, màu: xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đỏ nhạt, số kiểu máy: SM-G610F/DS, số sê ri: R58J56364KN, điện thoại đã qua sử dụng, không sim, còn hoạt động; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Iphone 6 Plus, màu: trắng-xám, số kiểu máy: FGAA2X/A, số sê ri: DQHR4VY5G5QT, dung lượng: 16 GB, điện thoại đã qua sử dụng, không sim, còn hoạt động.

[7.1.4] Bà Thạch Thị Băng T đã nhận lại tài sản gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Huawei, màu: xanh-đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen bên trong ốp lưng có lót một tờ ngoại tệ 02 USD, tên thiết bị: HUAWEI Y9 2019, kiểu máy: JKM-LX2, ram: 4 GB, dung lượng: 64 GB, số sê ri: 2DR4C19219002798, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không sim, bị bong hơi ở giữa miếng dán màn hình; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Samsung Galaxy J7 Pro, màu: hồng, số kiểu máy: SM-J730G/DS, số sê ri: R58K41N4SLL, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, không sim, bốn góc và mặt lưng điện thoại có nhiều vết hằn, trầy xước.

[7.2] Những vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/12/2019): Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

[7.2.1] Hoàn trả cho bà Trần Thị Y: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính các viên đá màu trắng có thành phần kim loại Niken (Ni) khoảng 86%, kim loại đồng (Cu) khoảng 10%,..., trọng lượng: 1 chỉ 3 phân 8 li (đã được niêm phong)

[7.2.2] Hoàn trả cho bị cáo Âu Minh K: 01 cái ví (bóp) da nam, màu nâu đen, đã qua sử dụng (đã được niêm phong); 01 chứng minh nhân dân số: 365826913, họ tên: Âu Minh K (đã được niêm phong); 01 giấy phép lái xe số: 940175003218, họ tên: Âu Minh K (đã được niêm phong); 02 giấy bảo đảm vàng tốt đúng tuổi 18K-24K của tiệm vàng An Phú, đại chi: ấp C, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, trên mỗi tờ có ghi nội dung nhiều chữ số bằng mực xanh (đã được niêm phong); 01 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm vàng An Phú, đã bị xé mất một phần, trên tờ giấy có ghi nội dung nhiều chữ số bằng mực màu xanh (đã được niêm phong).

[7.2.3] Đối với 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 055722, tên chủ xe: Âu Văn Q, biển số đăng ký 83S4-0098; 01 chiếc xe mô tô biển số 83S4-0098, màu đỏ-xám-đen, nhãn hiệu: Honda, số loại Wave S 110, số máy: JC43E0641591, số khung: 4314Y100222, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động. Vì chiếc xe nêu trên là thuộc quyền sở hữu của ông Âu Văn Q, ông Q cho bị cáo Âu Minh K mượn để sử dụng làm phương

tiện đi làm thuê. Bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện trộm cắp tài sản thì ông Q không hay biết, nên xét hoàn trả tài sản trên cho cho ông Âu Văn Q là phù hợp.

[7.2.4] Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao, loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 20cm đã qua sử dụng (đã được niêm phong); 01 cây kéo, cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 22cm đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

[7.2.5] Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam 28.705.000 đồng; 01 sợi dây chuyền, bằng kim loại màu vàng, có thành phần kim loại vàng (Au) khoảng 70%, bạc (Ag) khoảng 10%,..., trọng lượng: 2 chỉ 8 phân 6,5 li (đã được niêm phong); số tiền 7.000.000 đồng (theo biên lai thu số 008847 ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên); 01 mặt dây chuyền bằng cẩm thạch, màu xanh nhạt, hình trái tim (đã được niêm phong). Để đảm bảo thi hành án.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo là người bị kết án và phải bồi thường thiệt hại, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Âu Minh K phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Âu Minh K 03 (ba) năm sáu (06) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

[2.1] Các bị hại: Bà Ngô Thị Ngọc G; ông Nguyễn Thanh B; bà Thạch Thị Băng T không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[2.2] Buộc bị cáo Âu Minh K bồi thường cho các bị hại bà Trần Thị Y số tiền 22.895.750 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Trúc L số tiền 19.000.000 đồng; bồi thường cho bà Dương Thị T2 số tiền 20.400.000 đồng; bồi thường cho ông Lương Quốc T3 số tiền 3.250.000 đồng.

[3] Đối với số tiền 7.000.000 đồng do ông Âu Văn Q nộp bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị cáo K là tiền của ông Q, nhưng ông Q không yêu cầu bị cáo K hoàn trả lại cho ông. Nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Những vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

[4.2] Những vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/12/2019): Áp dụng điểm điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao, loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 20cm đã qua sử dụng (đã được niêm phong); 01 cây kéo, cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 22cm đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Y: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính các viên đá màu trắng có thành phần kim loại Niken (Ni) khoảng 86%, kim loại đồng (Cu) khoảng 10%,..., trọng lượng: 1 chỉ 3 phân 8 li (đã được niêm phong).

- Hoàn trả cho bị cáo Âu Minh K: 01 cái ví (bóp) da nam, màu nâu đen, đã qua sử dụng (đã được niêm phong); 01 chứng minh nhân dân số: 365826913, họ tên: Âu Minh K (đã được niêm phong); 01 giấy phép lái xe số: 940175003218, họ tên: Âu Minh K (đã được niêm phong); 02 giấy bảo đảm vàng tốt đúng tuổi 18K-24K của tiệm vàng An Phú, đại chỉ: ấp C, xã N1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, trên mỗi tờ có ghi nội dung nhiều chữ số bằng mực xanh (đã được niêm phong); 01 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm vàng An Phú, đã bị xé mất một phần, trên tờ giấy có ghi nội dung nhiều chữ số bằng mực màu xanh (đã được niêm phong).

- Hoàn trả cho ông Âu Văn Q: 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 055722, tên chủ xe: Âu Văn Q, biển số đăng ký: 83S4- 0098 (đã được niêm phong); 01 chiếc xe mô tô, biển số: 83S4-0098, màu: đỏ-xám-đen, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave S 110, số máy: JC43E0641591, số khung: 43149Y100222, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động.

- Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam 28.705.000 đồng; 01 sợi dây chuyền, bằng kim loại màu vàng, có thành phần kim loại vàng (Au) khoảng 70%, bạc (Ag) khoảng 10%,..., trọng lượng: 2 chỉ 8 phân 6,5 li (đã được niêm phong); số tiền 7.000.000 đồng (theo biên lai thu số 008847 ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên); 01 mặt dây chuyền bằng cẩm thạch, màu xanh nhạt, hình trái tim (đã được niêm phong). Để đảm bảo thi hành án.

[5] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại bà Trần Thị Y; bà Nguyễn Thị Trúc L; bà Dương Thị T2 và ông Dương Quốc T3 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Âu Minh K chậm trả số tiền nêu trên cho bà Y, bà L, bà T2 và ông T3, thì bị cáo K phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền trả chậm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm T3 toán.

[6] Về án phí: Bị cáo Âu Minh K phải nộp là 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 3.277.287 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo; những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Chi cục THA.MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ